| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày 15- 12- 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Lao

Ông Tạ Văn Nhật

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đặng Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/TL-HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với:

*Bị cáo:* Vũ Đình G , sinh năm 1992; Nơi cư trú: Cụm 2, xã L huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Vũ Đình H, con bà Nguyễn Thị L; Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án có 01 tiền án: Ngày 18/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản". Danh bản số 187 lập ngày 15/9/2017 tại Công an huyện Đan Phượng; Tạm giữ tạm giam ngày 15/9/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người bị hại:*

1. Anh Thái Ngọc C, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Cụm 3, xã L huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Cụm 3, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/9/2017 anh Thái Ngọc C cùng một số người bạn đến nhà Vũ Đình G ở cụm 2 xã Liên Trung để ăn uống. Khi đến nhà G, anh C dựng xe máy ở ngoài sân rồi lấy ví giả da trong túi quần đang mặc để vào cốp xe máy của mình, sau đó vào trong nhà G ăn uống cùng mọi người. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày G ra sân dắt xe máy của mọi người để gọn lại thì thấy cốp xe máy của anh C không khóa, G mở cốp xe thấy có 01 ví giả da màu nâu đen nên G lấy ví cất vào tủ gỗ trong phòng ngủ của G. Sau đó anh C cùng mọi người đi về. Khi về đến nhà, anh C phát hiện bị mất ví nên gọi điện cho G cùng mấy người bạn nhưng không ai nhận. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày G mở ví của anh C ra thì thấy có 5.000.000 đồng( trong đó 2.300.000 đồng G gửi anh C trước đó), hai đến ba tờ tiền mệnh giá 1USD đến 2USD và một số giấy tờ khác. G lấy 5.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết, còn ví cùng 2 đến 3 tờ USD và một số giấy tờ khác G vứt vào thùng rác ở trước cổng nhà G. Đến ngày 14/9/2017, anh C trình báo sự việc trên cho Công an đồn Liên Hồng và nói cho bà Hoàng Thị S, sinh năm 1969 ở Cụm 3, xã Liên Trung (là bạn của mẹ G) biết. Sau đó bà S hỏi G, G thừa nhận lấy ví của anh C và G đã vay của bà S 5.000.000 đồng rồi nhờ bà S trả lại cho anh C. Sau khi nhận lại tiền thì anh C tự nguyện giao nộp cho Công an để giải quyết.

Quá trình điều tra còn làm rõ:

Khoảng 2 h ngày 13/9/2017, Anh Nguyễn Trọng H sinh năm 1992 ở cụm 1, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cùng một số người xem bóng đá và ngủ tại nhà Vũ Đình G. Đến khoảng 9h cùng ngày, G ngủ dậy thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng gold của anh H để bàn phấn nhà G. Quan sát thấy mọi người vẫn đang ngủ nên G đã lấy chiếc điện thoại trên cất dưới khe giường trong phòng ngủ của G. Đến khoảng 10h cùng ngày, anh H ngủ dậy tìm điện thoại không thấy và hỏi G nhưng G nói không thấy. Sau khi mọi người về hết, G đã lấy chiếc điện thoại của anh H ra, sạc pin và tự cài đặt lại phần mềm, tháo vứt bỏ sim ra để sử dụng. Sau đó, anh H đã đến trình báo sự việc trên tại Công an đồn Liên Hồng. Ngày 14/9/2017, G đã trả lại cho anh H chiếc điện thoại trên và anh H đã tự nguyện giao nộp cho Công an để giải quyết

Ngày 15/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đan Phượng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, tài sản tại nhà Vũ Đình G, kết quả: Thu giữ 01 cục dây sạc nhãn hiệu " Koracell" dùng để sạc điện thoại Iphone đã qua sử dụng màu trắng trong ngăn kéo bàn phấn tại phòng ngủ của G; 01 chiếc ốp nhựa dẻo dùng để ốp lưng cho điện thoại Iphone 6 Plus đã qua sử dụng để ở bàn

phấn cạnh giường ngủ trong phòng ngủ của G có kích thước 15,7 x 7,8, màu trong suốt ngả vàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 01 ví da màu nâu đen bên trong có hai đến ba tờ 01 USD hoặc 2 USD cùng một số giấy tờ khác, 01 sim điện thoại bên trong điện thoại Iphone của anh H nhưng không thấy.

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 20/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 8.200.000 đồng

Tại cơ quan điều tra Vũ Đình G đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 15/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan phượng truy tố Vũ Đình G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vũ Đình G khai nhận hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 03 giờ 00 ngày 05/9/2017 G trộm 01 ví giả da bên trong có 5.000.000 đồng của anh C và khoảng 09 giờ ngày 13/9/2017 G trộm 01 điện thoại Iphone 6S Plus của anh H. Sau khi trộm tài sản bị cáo nhờ bà S trả lại số tiền trên cho anh C. Nay bị cáo ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất.

Người bị hại anh Nguyễn Trọng H và anh Thái Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, trong quá trình điều tra các anh đã được Công an huyện Đan Phượng trả lại tài sản nên các anh không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Bà Nguyễn Thị S cho G vay 5.000.000 đồng để trả lại cho anh C nay bà không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ nguyên điều khoản truy tố đối với Vũ Đình G về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đình G từ 15 đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với G. Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, 01 chiếc ốp, dùng để ốp lưng điện thoại Công an huyện Đan Phượng đã trả lại cho anh H, số tiền 5.000.000 đồng bà S cho G vay để trả lại cho anh C, nay bà S không yêu cầu về dân sự nên không xem xét, trả lại cho Vũ Đình G 01 cục dây sạc điện thoại (có chữ koracell trên cục sạc ) màu trắng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo G khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 03 giờ 00 ngày 05/9/2017 Vũ Đình G trộm 01 ví giả da bên trong có 5.000.000 đồng của anh Thái Ngọc C ở cốp xe máy để tại nhà G và khoảng 09 giờ ngày 13/9/2017 G trộm của Anh Nguyễn Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng gol để tại bàn phấn nhà G, tổng tài sản G trộm trị giá 13.200.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Bị cáo G lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của anh Thái Ngọc C và của Anh Nguyễn Trọng H nên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" , tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo Điều khoản nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sử hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có 01 tiền án bị xét xử năm 2015 nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm; bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản bị cáo trộm đã được bồi thường và khắc phục hậu quả đối với người bị hại, quá trình điều tra xét hỏi và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Tài sản bị cáo trộm đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo trộm của anh C bị cáo đã vay của bà S và nhờ bà S trả cho anh C; chiếc điện thoại di động Iphone 6S bị cáo trộm của anh H đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh H. Nay anh C và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên về phần dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Hoàng Thị S là người cho Vũ Đình G vay số tiền là 5.000.000 đồng để trả lại cho anh Thái Ngọc C, quá trình điều tra bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 cục dây sạc điện thoại (có chữ koracell trên cục sạc màu trắng) Công an thu giữ của G, tại phiên tòa G không yêu cầu lấy lại nên sẽ được tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình G phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Vũ Đình G 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/9/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cục dây sạc điện thoại (có chữ koracell trên cục sạc ) màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Đan Phượng ngày 16/11/2017).

3.Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đình G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vũ Đình G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại là anh Thái Ngọc C và Anh Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà Hoàng Thị S có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Liên Trung
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tuyết**